

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/KDTM-PT

Ngày 26-3-2021

V/v tranh chấp kiện đòi bồi thường
thiệt hại hàng hóa theo hợp đồng vận
chuyển bằng đường biển

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thiệm

Ông Nguyễn Xuân Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng: Ông Đỗ Văn Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2020/TLPT-KDTM ngày 04 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp kiện đòi bồi thường thiệt hại hàng hóa theo hợp đồng vận chuyển bằng đường biển.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 07/2020/KDTM-ST ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 12/2021/QĐ-PT ngày 18 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2021/QĐ-PT ngày 09 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty A; địa chỉ trụ sở: Số 45 lô 27 đường L, phường Đ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông V; chức vụ: Nhân viên khai thác - là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo Giấy ủy quyền số 01.21/HL ngày 01/01/2021 của Công ty A); có mặt.

- Bị đơn: Công ty B; địa chỉ trụ sở: Số 99K/110 đường B, phường Đ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông NĐT; chức vụ: Giám đốc - là người đại diện theo pháp luật của bị đơn; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Công ty C; địa chỉ trụ sở: Số 11/575/22/14 đường KM, phường NK, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông VĐH; chức vụ: Giám đốc - là người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; có mặt.

+ Công ty D; địa chỉ trụ sở: Số 9 Đại lộ TN, khu công nghiệp ST, thị xã A, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông T; chức vụ: Tổng giám đốc - là người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vắng mặt.

+ Công ty Trách nhiệm hữu hạn D; địa chỉ trụ sở: Số 92 C9 đường G, khu dân cư A, phường P, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông BDH; chức vụ: Giám đốc - là người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vắng mặt.

+ Công ty cho thuê tài chính Trách nhiệm hữu hạn BSL; địa chỉ trụ sở: Tầng 20, tháp A, tòa nhà V, số 191 đường B, phường L, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông LPC; chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản D - là người đại diện theo ủy quyền (theo hợp đồng ủy quyền số 310/2020/HĐUQ-BSL-BAMC ngày 28/5/2020); vắng mặt.

- Tổng Công ty Cổ phần M; địa chỉ trụ sở: Số 26 đường T, phường B, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông NĐH; chức vụ: Phó Giám đốc Pháp lý phụ trách Phòng pháp chế và ông NTS, chức vụ: Chuyên viên pháp lý - là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (theo Giấy ủy quyền số 0498/2021-BM/VP ngày 24/03/2021 của Tổng Công ty Cổ phần M; vắng mặt (có đề nghị xét xử vắng mặt).

Người kháng cáo: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Tổng Công ty Cổ phần M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự là nguyên đơn, Công ty TNHH B, Công ty CP tập đoàn C, Công ty TNHH Vận tải D cùng quan điểm và thống nhất trình bày:

Công C thuê Công ty Trách nhiệm hữu hạn B vận chuyển lô hàng gồm 131 cuộn/2.708,96 tấn thép cuộn cán nguội theo Phiếu vận chuyển ngày 07/8/2016. Lô

hàng trên được vận chuyển trên tàu Thành Đạt 01, khởi hành từ cảng SSIT Phú Mỹ đến Cảng Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Do Công ty C không có phương tiện vận chuyển, là đơn vị vận tải thứ cấp nên đã ký Hợp đồng đại lý vận chuyển hàng hóa bằng tàu biển số 077/HĐVC/PV-TĐĐ ngày 02/08/2016 với Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Vận tải C (gọi tắt là Công ty Tân D). Cùng ngày 02/08/2016, Công ty C ký Hợp đồng đại lý vận chuyển hàng hóa bằng tàu biển số 078/HĐVC/TĐĐ-HL với Công ty Cổ phần đại lý Vận tải biển A; và Công ty A ký tiếp Hợp đồng Đại lý vận chuyển hàng hóa bằng tàu biển số 02/08/2016 với Công ty Cổ phần Vận tải biển B (gọi tắt là Công ty B). Vì vậy, lô hàng trên được chở trực tiếp trên tàu “Thành Đạt 01-BLC” theo Hợp đồng đại lý vận chuyển hàng hóa bằng tàu biển số 02/08/2016/HĐVC/HL-HA ngày 02/8/2016, giữa Công ty B và Công ty A và Phiếu vận chuyển số 01/PVC ngày 07/8/2016.

Theo đó, lô hàng đã được Tổng Công ty Cổ phần M (gọi tắt là Tổng Công ty M) cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm hàng hóa số MCT/01136548 ngày 05/8/2016 và MCT/01136951 ngày 07/8/2016 với nội dung cơ bản: Người được bảo hiểm là Công ty D; đối tượng bảo hiểm là tôn, thép; phương tiện vận chuyển là Tàu Thành Đạt 01-BLC.

Vào lúc 7 giờ 00 phút ngày 08/8/2016, tàu Thành Đạt 01-BLC rời Cảng SSIT Phú Mỹ theo hành trình. Đến khoảng 24 giờ cùng ngày 08/8/2016, đã xảy ra đâm va giữa tàu Thành Đạt 01-BLC và tàu Guo Shun 21 tại tọa độ 11 07’44N - 108 55’ 45^E tại vùng biển Bình Thuận. Toàn bộ số hàng hóa bị chìm theo tàu Thành Đạt 01-BLC gồm 131 cuộn thép cán nguội.

Ngày 10/8/2016, chủ hàng (Công ty D) nhận được thông báo của Công ty B về việc tàu Thành Đạt 01-BLC bị sự cố như trên. Ngày 21/11/2016, theo báo cáo giám định của Công ty Cổ phần Giám định Phương Bắc thể hiện nguyên nhân tai nạn và kết luận nguyên nhân: “Kết quả điều tra cho thấy, nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn là do yếu tố con người. Trong đó, đặc biệt là sự chủ quan, thiếu kinh nghiệm của Thuyền phó 2 tàu Guo Shun 21 và Thuyền trưởng tàu Thành Đạt 01-BLC”.

Ngày 26/9/2016, lô hàng thép trên được bán thanh lý theo Hợp đồng số 18/HĐMB/KL16 với số tiền 3.500.000.000 đồng. Ngày 04/10/2016, Công ty D có Công văn số 307A/CV/HSP/2016 đề nghị Tổng Công ty M bồi thường tổn thất hàng hóa chở trên tàu Thành Đạt 01-BLC với số tiền 30.193.028.303 đồng (sau khi trừ số tiền lô hàng thép đã được bán thanh lý). Căn cứ Hợp đồng bảo hiểm, biên bản giám định tổn thất và kết luận giám định, Tổng Công ty Bảo Minh chấp nhận bồi thường cho Công D số tiền theo 02 đơn bảo hiểm là 30.193.028.303 đồng, thể hiện tại Giấy biên nhận ngày 12/12/2016. Cùng ngày 12/12/2016, Công ty D đã thể nhiệm cho Tổng Công ty M quyền liên quan đến lô hàng 2.700 tấn thép cán cuộn chở trên tàu Thành Đạt 01-BLC từ Cảng SSIT đến Cảng Nghi Sơn theo Phiếu vận chuyển số 01/PVC ngày 07/8/2016, Hợp đồng nguyên tắc vận chuyển hàng hóa số 32/2015/HĐNTVC/HS-PV ngày 01/10/2015 và Phụ lục số 01 Hợp đồng vận chuyển ngày 01/8/2016 giữa Công ty D và Công ty M.

Ngày 16/11/2017, các chủ tàu và bên liên quan đến tổn thất đã ký Bản thỏa thuận xác định: Mức độ lỗi của tàu Thành Đạt 01-BLC là 42%; mức độ lỗi của tàu Gou Shun 21 là 58%. Chủ tàu Gou Shun 21 và Tổng Công ty M đã thương lượng số tiền tương ứng mức độ lỗi 58%, Tổng Công ty M từ bỏ mọi khiếu kiện đối với chủ tàu Gou Shun 21. Đối với 42% tổn thất còn lại, Tổng Công ty M chưa nhận được khoản bồi hoàn từ người vận chuyển, chủ tàu và quản lý tàu Thành Đạt 01-BLC.

Như vậy, cả tàu Thành Đạt 01- BLC và tàu Gou Shun 21 đều có lỗi gây đâm va dẫn đến tổn thất hàng hóa. Do đó, đơn vị quản lý khai thác tàu Thành Đạt 01 là Công ty B (đơn vị trực tiếp ký hợp đồng và thực hiện vận chuyển) và Chủ tàu Guo Shun 21 phải có trách nhiệm bồi thường cho Công ty D thiệt hại tương ứng với mức độ lỗi đã được các bên phân định nêu trên.

Ngày 07/8/2018, Tổng Công ty M được thể quyền Công ty D có đơn khởi kiện Công ty C yêu cầu Công ty C phải bồi thường cho Tổng Công ty M số tiền tương ứng tỷ lệ lỗi 42%. Tại Bản án số 01/2020/KDTM-ST ngày 10/01/2020 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử và chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Tổng Công ty M, buộc Công ty M có trách nhiệm bồi thường tổn thất hàng hóa bị tổn thất theo Hợp đồng vận chuyển số 32/2015/HĐNTVC/HS-PV ngày 01/10/2015 và Phụ lục số 01 Hợp đồng vận chuyển ngày 01/8/2016 cho Tổng Công ty M (được thể quyền của Công ty Hoa Sen) các khoản tiền tổng cộng là 14.300.774.822 đồng.

Sau khi bản án số 01/2020/KDTM-ST ngày 10/01/2020 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền có hiệu lực pháp luật, người đại diện hợp pháp của Công ty C, Công ty A, D đã cùng trao đổi, thống nhất và xác định trách nhiệm cụ thể, trực tiếp phải bồi thường thiệt hại hàng hóa do tổn thất tàu Thành Đạt 01-BLC gây ra là Công ty B - đơn vị vận chuyển trực tiếp lô hàng và cũng chính là đơn vị quản lý tàu Thành Đạt 01-BLC. Để vụ việc được giải quyết dứt điểm, đề nghị Tòa án buộc Công ty B phải trả tiền bồi thường trực tiếp cho Tổng Công ty M và khoản tiền lãi do chậm thanh toán kể từ ngày Tổng Công ty M có đơn yêu cầu đến ngày xét xử. Đồng thời, Công ty C không phải bồi thường cho Tổng Công ty M số tiền theo bản án số 01/2020/KDTM-ST ngày 10/01/2020 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã giải quyết nữa.

Vì vậy, Công ty A có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết nội dung như sau:

Buộc Công ty Cổ phần Vận tải biển B là đơn vị vận chuyển trực tiếp lô hàng 2.700 tấn thép cán cuộn chở trên tàu Thành Đạt 01-BLC từ Cảng SSIT đến Cảng Nghi Sơn, Thanh Hóa theo Hợp đồng Đại lý vận chuyển hàng hóa bằng tàu biển số 02/08/2016/HĐVC/HL-HA ngày 02/8/2016 ký giữa Công ty B và Công ty A và Phiếu vận chuyển số 01/PVC ngày 07/8/2016 phải có trách nhiệm bồi hoàn cho M khoản tiền mà Tổng Công ty M đã bồi thường cho Công ty D tương ứng với tỷ lệ lỗi 42% và khoản tiền lãi do chậm thanh toán, tổng cộng là 15.123.133.648 đồng. Trong đó:

- Tiền bồi thường tương ứng với tỷ lệ lỗi 42% là:

$42\% \times 30.193.028.303 \text{ đồng} = 12.681.071.887 \text{ đồng}$

- Tiền lãi do chậm thanh toán theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định (9%/năm) của số tiền 12.681.071.887 đồng, tính từ ngày Tổng Công ty Bảo Minh có đơn yêu cầu 07/8/2018 đến ngày 24/02/2020 (ngày công ty Hoàng Long khởi kiện) là: 1.765.839.260 đồng.

Bị đơn là Công ty Cổ phần Vận tải biển B: Tòa án không ghi được lời khai, ý kiến và quan điểm của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty C trình bày thêm: Nếu Công ty B không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Công ty A thì Công ty C có yêu cầu độc lập với công ty B về việc buộc Công ty B phải bồi thường trực tiếp khoản tiền mà công ty C phải bồi hoàn cho Công ty M theo bản án số 01 ngày 10/01/2020 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Trách nhiệm hữu hạn Vận tải D trình bày bổ sung: Công ty D là đơn vị đại lý vận chuyển thực hiện các điều khoản mang tính liên kết gồm các quyền và nghĩa vụ của chủ hàng và chủ tàu. Đồng thời, theo quan điểm của chủ tàu thì việc tai nạn đâm va giữa tàu Thành Đạt 01 và tàu Guo Shun 21 là bất khả kháng và được miễn trách nhiệm đối với các tổn thất phát sinh. Tổn thất của tàu Thành Đạt 01 đã được phía bảo hiểm thân tàu xác nhận bồi thường. Đối với hàng hóa bị tổn thất do bất khả kháng xảy ra thì trách nhiệm bồi thường hàng hóa tổn thất thuộc nhà cung cấp bảo hiểm hàng hóa của lô hàng. Từ đó, Công ty D cũng được miễn trách nhiệm trong việc bồi thường tổn thất lô hàng thép của Công ty Hoa Sen được chở trên tàu Thành Đạt 01-BLC.

Sau khi Tổng Công ty M khởi kiện Công ty C và được Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền xét xử ngày 10/01/2020, thì Công ty D mới được biết trách nhiệm bồi thường tổn thất hàng hóa thuộc về người vận chuyển trực tiếp theo hợp đồng đại lý vận chuyển các bên đã ký kết thỏa thuận với nhau. Vì vậy, trong vụ án này Công ty A khởi kiện Công ty B, Công ty D đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty A, đề nghị Tòa án buộc Công ty B phải bồi thường trực tiếp cho Tổng Công ty M số tiền mà Tổng Công ty M đã trả cho Công ty C (tương ứng với mức độ lỗi 42%) theo yêu cầu khởi kiện của Công ty A.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cho thuê Tài chính Trách nhiệm Hữu hạn (BSL) là Công ty Trách nhiệm hữu hạn MTV trình bày:

Tàu Thành Đạt 01-BLC là tài sản do Công ty Cho thuê Tài chính Trách nhiệm Hữu hạn BSL) cho Công ty B thuê tài chính theo Hợp đồng Cho thuê tài chính số 11714000035/HĐCTTC ngày 24/12/2014. Thực tế, giữa Công ty BSL và Công ty M cũng như giữa Công ty BSL và Công ty B không có bất cứ quan hệ hợp đồng bảo hiểm, quan hệ hợp đồng vận chuyển hay bất cứ quan hệ giao dịch nào được xác lập, ký kết. Theo quy định của pháp luật về cho thuê tài chính, Công ty B là bên trực tiếp sử dụng, khai thác tàu Thành Đạt 01-BLC tại thời điểm tàu Thành Đạt 01-BLC bị sự cố chìm tàu; Công ty BSL chỉ là đơn vị sở hữu tàu Thành Đạt 01-BLC. Theo quy định tại khoản 5 Điều 20 Nghị định 39/2014/NĐ-CP ngày 7/5/2014 về hoạt động của Công ty cho thuê tài chính đã loại trừ trách nhiệm của Công ty BSL đối với các rủi ro, thiệt

hại xảy ra từ phía Công ty B. Do đó, Công ty BSL không liên quan đến việc tranh chấp giữa nguyên đơn Công ty A và bị đơn Công ty B trong vụ án này, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tổng Công ty Cổ phần M trình bày:

Bản án số 01/2010 ngày 10/01/2020 của TAND quận Ngô Quyền đã có hiệu lực pháp luật đã giải quyết toàn bộ các quan hệ pháp luật bồi hoàn thiệt hại giữa M và các bên liên quan là Công ty C và Công ty D. Công ty C chỉ ký hợp đồng với công ty D. Công ty D, Công ty C, Công ty A và Công ty B ký hợp đồng thuê vận chuyển không liên quan đến Công ty C. Do đó, mỗi quan hệ tranh chấp hợp đồng vận chuyển giữa Công ty A và Công ty B không liên quan đến Công ty C. Công ty M được thể quyền của công ty C cũng không phát sinh bất kỳ quyền lợi, nghĩa vụ gì liên quan đến vụ án này. Các tình tiết liên quan đến M đã được thể hiện và làm sáng tỏ tại Bản án số 01/2020/KDTM-ST ngày 10/01/2020 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, đã có hiệu lực pháp luật.

Tại Bản án sơ thẩm số 07/2020/KDTM-ST ngày 28/9/2020 của TAND quận Hải An, thành phố Hải Phòng quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 577 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Căn cứ khoản 1 Điều 77; Điều 247 Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2005; Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 17 của Luật Kinh doanh bảo hiểm; Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải biển A đối với bị đơn là Công ty Cổ phần Vận tải biển B.

1. Công ty Cổ phần Vận tải biển HA phải bồi hoàn trực tiếp cho Tổng Công ty Cổ phần M tổng số tiền là 15.123.133.648 (mười lăm tỷ, một trăm hai ba triệu, một trăm ba ba nghìn, sáu trăm bốn tám) đồng. Trong đó:

- Số tiền tương ứng với tỷ lệ lỗi 42% của giá trị thiệt hại theo Hợp đồng đại lý vận chuyển hàng hóa bằng tàu biển số 02/08/2016/HĐVC/HL-HA ngày 02/8/2016 ký giữa Công ty Cổ phần Vận tải biển B với Công ty Cổ phần đại lý Vận tải biển B và Phiếu vận chuyển số 01/PVC ngày 07/8/2016 là: 12.681.071.887 (mười hai tỷ, sáu trăm tám mươi một triệu, không trăm bảy mươi một nghìn, tám trăm tám bảy) đồng;

- Số tiền lãi do chậm thanh toán của số tiền 12.681.071.887 đồng, tính từ ngày 07/8/2018 đến ngày xét xử 28/9/2020 là: 2.442.061.761 (hai tỷ, bốn trăm bốn mươi hai triệu, không trăm sáu mươi nghìn, bảy trăm sáu mươi) đồng.

2. Công ty Trách nhiệm hữu hạn C không phải bồi thường cho Tổng Công ty M tổng số tiền 13.822.368.356 đồng theo Bản án số 01/2020/KDTM-ST ngày 10/01/2020 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 11/11/2020, Tổng Công ty cổ phần M kháng cáo với nội dung đề nghị hủy bỏ toàn bộ bản án sơ thẩm với nội dung: Bản án sơ thẩm đã ghi nhận không đúng quan điểm của Tổng Công ty M trong vụ án, giải thích và áp dụng pháp luật không đúng khi Tổng Công ty M không có yêu cầu gì trong vụ án này, bản án của Tòa án quận Ngô Quyền đã giải quyết toàn bộ các quan hệ pháp luật đòi bồi hoàn thiệt hại giữa Tổng Công ty M và các bên liên quan.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn trình bày rút toàn bộ đơn khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty C đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý cho đến trước khi tuyên án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của Tổng Công ty Bảo Minh, căn cứ khoản 4 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự hủy bản án sơ thẩm, đình chỉ giải quyết vụ án bởi những lý do sau: Công ty A không có quyền khởi kiện yêu cầu Công ty B bồi thường thiệt hại cho Tổng công ty M; việc bồi thường thiệt hại cho Tổng Công ty M đã được giải quyết bằng bản án số 01/2020/KDTM-ST ngày 10/01/2020 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền đã có hiệu lực pháp luật; việc Bản án sơ thẩm tuyên lãi thi hành án trên số tiền phải thi hành theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước là không phù hợp, trường hợp này phải tuyên theo Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng:*

[1]. Về thẩm quyền: Đây là vụ án về tranh chấp bồi thường thiệt hại hàng hóa theo hợp đồng vận chuyển bằng đường biển được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có trụ sở trên địa bàn quận B, thành phố Hải Phòng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét đề nghị rút đơn khởi kiện của nguyên đơn: Tại phiên tòa, nguyên đơn đề nghị rút toàn bộ đơn khởi kiện nhưng không đưa ra được căn cứ chứng minh bị đơn đồng ý với việc rút đơn khởi kiện, bị đơn cũng vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không hỏi được ý kiến của bị đơn về việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 299 Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận đề nghị rút đơn khởi kiện của nguyên đơn.

- Về nội dung:

[2]. Xét yêu cầu kháng cáo của Tổng công ty M với nội dung đề nghị hủy án sơ thẩm vì quyền lợi của Tổng công ty M đã được giải quyết tại bản án của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền:

Xét trong vụ án này là tranh chấp kiện đòi bồi thường thiệt hại hàng hóa theo hợp đồng vận chuyển bằng đường biển giữa nguyên đơn là Công ty A với bị đơn là công ty B, trong đó công ty A yêu cầu công ty B phải bồi hoàn số tiền 15.123.133.648 đồng cho Tổng công ty M là tiền mà Tổng Công ty M đã bồi thường cho công ty C về thiệt hại hàng hóa bị hư hỏng do tai nạn đâm va 2 tàu Thành Đạt 01-BLS và tàu Guo Shun 21 (tương đương tỷ lệ lỗi là 42%). Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý và xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện trên của nguyên đơn.

Tuy nhiên, nội dung khởi kiện trên đã được Tổng công ty M khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền và tại Bản án số 01/2020/KDTM-ST ngày 10/01/2020 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền (đã có hiệu lực pháp luật) đã tuyên chấp nhận đơn khởi kiện của Tổng công ty M buộc công ty C phải bồi hoàn lại cho Tổng Công ty M số tiền đã bồi thường cho công ty D là 14.300.774.822 đồng. Bản án của Tòa án quận Ngô Quyền cũng đã đưa các công ty liên quan vào tham gia tố tụng. Sau khi xét xử sơ thẩm, các đương sự không kháng cáo, Viện Kiểm sát không kháng nghị.

[3]. Như vậy, mặc dù Bản án số 01/2020/KDTM-ST ngày 10/01/2020 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền và Bản án số 07/2020/KDTM-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án cấp sơ thẩm khác nhau về nguyên đơn, bị đơn nhưng cùng chung quan hệ tranh chấp, giống nhau về nội dung, tình tiết vụ án, quyền lợi của Tổng Công ty M đã được bảo đảm bằng một bản án có hiệu lực pháp luật. Việc Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, xét xử vụ án và tuyên “*Công ty TNHH C không phải bồi thường cho Tổng Công ty M tổng số tiền 13.822.368.356 đồng theo bản án số 01/2020/KDTM-ST ngày 10/01/2020 của Tòa án Ngô Quyền*” là đã xét xử lại bản án có hiệu lực pháp luật. Đây là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Mặt khác, theo quy định tại Điều 186 Bộ luật tố tụng Dân sự quy định: “*Cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền tự mình hoặc thông qua người đại diện hợp pháp khởi kiện vụ án tại Tòa án có thẩm quyền để yêu cầu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình*”. Trong trường hợp này Công ty A không có quyền khởi kiện vụ án để đề nghị Tòa án bảo vệ quyền lợi cho Tổng Công ty M. Tổng Công ty M cũng không ủy quyền cho Công ty A khởi kiện thay.

Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo của Tổng Công ty M, hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại theo quy định tại khoản 2 Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5]. Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định như sau:

- Về án phí sơ thẩm: Được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

- Về án phí phúc thẩm: Do hủy bản án sơ thẩm nên Tổng Công ty M không phải nộp án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, khoản 2 Điều 310, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Xử: Chấp nhận đơn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Tổng Công ty Cổ phần BM.

1. Hủy bản án sơ thẩm số 07/2020/KDTM-ST ngày 28-9-2020 của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

- Án phí phúc thẩm: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Tổng Công ty Cổ phần M không phải nộp án phí phúc thẩm. Trả lại cho Tổng Công ty cổ phần M số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là 2.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0017976 ngày 27/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Dương

